TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-PT
Ngày: 21 – 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 24/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thúy L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thúy L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐK, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân M và bà Trịnh Thị Thúy H; Có chồng là Đỗ Văn T; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt.

Trong vụ án này có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đến cửa hàng tạp hoá của vợ chồng ông Hà Văn Ng, bà Trần Thị H1 ở xóm ĐC, xã DT, huyện Võ Nhai mua hàng nên Nguyễn Thuý L biết được ở bàn thu ngân có ngăn kéo đựng tiền bán hàng và nảy sinh ý định trộm cắp tiền nhưng chưa có cơ hội để thực hiện.

Hồi 14 giờ 38 phút ngày 17/10/2021 L địu theo con nhỏ trước ngực đi xe mô tô từ nhà đến cửa hàng tạp hoá của ông Ng, bà H1 với mục đích để trộm cắp tiền, khi đi, L có mang theo 150.000 đồng. Khi đến cửa hàng tạp hoá chỉ có cháu

Hà Mai P, sinh năm 2009 là con gái của ông Ng và bà H1 trông quán và bán hàng. Biết có camera theo dõi nên L đã đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. L quan sát xung quanh không có ai nên bảo cháu P vào trong cửa hàng lấy cho L một bịch bỉm dùng cho người già, mục đích là để tạo ra thời cơ thuận lợi cho việc trộm cắp. Lúc này chỉ còn mình L đứng ở ngoài, do đã nhiều lần đến cửa hàng này để mua hàng, L biết vị trí cất tiền nên đã đi đến vị trí bàn thu ngân dùng tay phải kéo mở ngăn kéo đựng tiền tại bàn thu ngân rồi dùng tay phải lấy L tiếp hai nắm tiền ở góc bên trái của ngăn kéo bàn thu ngân. Ban đầu, L lấy được nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng. Tiếp đó, L lấy tiếp được 03 tờ tiền trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó L dùng tay phải đẩy đóng ngăn kéo bàn thu ngân lại. Sau khi lấy được tiền, L chuyển tiền từ tay phải qua tay trái rồi cất giấu vào sau địu. Khi lấy tiền, L có làm rơi 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nên cúi xuống nhặt cho vào địu. Khi cháu P cầm bịch bỉm đi ra, L cầm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (là tiền vừa trộm được) đi sang gian hàng bên cạnh đưa cho cháu P để trả tiền mua bỉm hết 45.000 đồng. Cháu P mở ngăn kéo bàn thu ngân lấy ra hai tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 5.000 đồng trả lại cho L. Sau đó L cầm bịch bỉm đi về nhà. Trên đường về nhà L có vào Cửa hàng xăng dầu Quý Toan tại xóm ĐC, xã DT, huyện Võ Nhai mua xăng hết 50.000 đồng bằng tiền của L.

Về nhà, L đếm số tiền vừa trộm cắp được tổng số là 2.555.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Thông qua camera giám sát, gia đình bà H1 phát hiện bị mất trộm tiền và xác định hình ảnh người phụ nữ có hành vi trộm cắp tiền của gia đình là Nguyễn Thúy L nên đã làm đơn trình báo gửi Công an xã Dân Tiến. Sau khi tiếp nhận, Công an xã Dân Tiến đã lập Biên bản sự việc, thu giữ 01 USB, bên trong có chứa 01 đoạn video clip trích từ camera giám sát của nhà ông Ng bà H1 ghi lại hình ảnh Nguyễn Thúy L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tiền) của gia đình ông Ng, bà H1 ngày 17/10/2021. Tại Công an xã Dân Tiến, L đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tiền tại cửa hàng ông Ng, bà H1 và tự giác giao nộp số tiền 2.655.000 đồng (trong đó có số tiền 2.555.000 đồng là tiền trộm cắp được; 100.000 đồng là tiền cá nhân của L có trước khi lấy trộm) và 01 bịch bỉm dùng cho người già còn nguyên vẹn chưa sử dụng. Hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Cùng ngày, Nguyễn Thúy L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai 01 áo khoác dài tay màu đỏ trắng và 01 địu trẻ em màu đen.

Ngày 02/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền do Nguyễn Thúy L trộm cắp được. Tại Bản kết luận giám định số 1559/KL-KTHS ngày 11/11/2021 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: "Số tiền gửi giám định là tiền thật".

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thúy L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy L 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 26/01/2022 bị cáo Nguyễn Thúy L kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thúy L gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/10/2021 tại Cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Hà Văn Ng và bà Trần Thị H1 thuộc xóm ĐC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thúy L đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.555.000 đồng đựng bên trong ngăn kéo bàn thu ngân của ông Ng, bà H1. Sau khi trộm cắp được tài sản, L đã lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền do vừa trộm cắp để mua bỉm hết 45.000 đồng. Ngày 18/10/2021 L đã tự giác giao nộp cho Công an xã Dân Tiến 2.655.000 đồng (trong đó 2.555.000 đồng là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, 100.000 đồng là số tiền của bị cáo).

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:*

Trong vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại,

được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa đúng, bất lợi cho bị cáo. Bởi vì sau khi bị hại phát hiện bị mất tiền và trình báo cơ quan Công an, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt với mục đích để khắc phục hậu quả.

Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cũng như tạo cơ hội cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. *Về án phí*: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thúy L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thúy L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Thúy L cho Ủy ban nhân dân xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Ng quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- TAND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân